

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 55/2022/HS-ST  
Ngày: 07 - 9 - 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đình Phần.

Ông Vũ Xuân Thuỳ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên .

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến, có ghi âm, ghi hình phiên tòa qua hệ thống phần mềm (điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXHS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 15, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Trịnh Thị C; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; bị cáo có vợ là Phan Thị V; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 18/6/2022 chuyển tạm giam đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần).

**- Người chứng kiến:** Anh Phạm Đức T; “vắng mặt”;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/6/2022, Phạm Văn Đ một mình đi bộ từ nhà ở xóm 15, xã XH, huyện XT đến khu vực thôn B, xã XNc, huyện XT với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ, qua dò hỏi biết người này có ma túy bán. Đ hỏi mua 100.000 đồng Heroine, nam thanh niên cầm tiền và đưa lại cho Đ 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đ xác định là Heroine, cất ở túi quần bên trái phía trước rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, Đ đang đi bộ trên đường dân cư thuộc khu vực thôn Bùi Chu, xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường thì bị Tổ công tác Công an xã Xuân Ngọc làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra. Đ tự giác nộp 01 gói nhỏ vừa mua và khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu là M, mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngay sau đó Công an xã Xuân Ngọc đã bàn giao hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Phạm Văn Đ, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 833/GĐKTHS ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong đoạn ống nhựa màu hồng niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Heroine. Khối lượng mẫu M là: 0,119 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Cáo trạng số 52/CT-VKSXT ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 09/6/2022, tại khu vực thôn B, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định, Phạm Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,119 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Phạm Văn Đ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng

trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Đ, Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 833/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 80/CCTHA ngày 29/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã XH;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thung**